

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTQNA-TTHT
V/v Thuế nhà thầu và thuế TNCN
của cá nhân không cư trú.

Quảng Nam, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Khách sạn Wafaifo Quảng Nam
MST: 4001201098, Email: thuydiepctn@gmail.com
(Địa chỉ: 328 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, thành phố Hội An,
tỉnh Quảng Nam)

Ngày 29/01/2024, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam nhận được văn bản số 010124/CV-WFF đề ngày 25/01/2024 của Công ty Cổ Phần Khách sạn Wafaifo Quảng Nam (gọi tắt là Công ty) hỏi về thuế nhà thầu và thuế TNCN của cá nhân không cư trú. Qua nội dung trình bày tại văn bản, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam trả lời như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam (gọi tắt là thuế nhà thầu):

+ Tại Điểm a Khoản 1 Điều 12 quy định doanh thu tính thuế GTGT:

“a) *Doanh thu tính thuế GTGT:*

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có). ”

+ Tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 quy định doanh thu tính thuế TNDN:

“a) *Doanh thu tính thuế TNDN*

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có). ”

- Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

+ Tại Điều 1 quy định cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú:

“...1. *Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:*

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

...2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này.”

+ Tại Điều 18 quy định căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

...”

- Tại Điều 27 quy định Trách nhiệm của tổ chức Việt Nam ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam:

“Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là bên Việt Nam) có ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài mà nhà thầu đó có ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhà thầu nước ngoài về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài, gồm: danh sách, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận, thu nhập cho bên Việt Nam để bên Việt Nam cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày cá nhân nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam.”

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014 sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 như sau:

“ Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”

Căn cứ các quy định nêu trên và theo nội dung văn bản hỏi, Cục Thuế hướng dẫn như sau:

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài (NTNN) thì doanh thu tính thuế GTGT, doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm toàn bộ doanh thu do NTNN cung cấp dịch vụ theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng và cả các khoản chi phí do Công ty trả thay NTNN như tiền vé máy bay, tiền khách sạn, tiền ăn uống,... và thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài được NTNN cử sang công tác tại Việt Nam theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Đối với chuyên gia nước ngoài là cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì thu nhập phát sinh tại Việt Nam là toàn bộ các khoản thu nhập mà cá nhân này nhận được cho phần công việc thực hiện tại Việt Nam bao gồm tiền đi lại, ăn ở... do Công ty chi trả và thu nhập từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam do NTNN chi trả (nếu có). Việc xác định thu nhập chịu thuế, thuế TNCN thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

+ Công ty có trách nhiệm thông báo cho NTNN về nghĩa vụ nộp thuế TNCN của chuyên gia nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp thông tin về người lao động nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư số 111/2013/TT-BTC để thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế TNCN.

+ Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN với mức thuế suất 20%, cấp chứng từ khấu trừ và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập (chi phí vé máy bay, khách sạn...) mà Công ty trả cho chuyên gia nước ngoài.

+ Các chuyên gia nước ngoài thực hiện kê khai và nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế đối với khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam được chi trả tại nước ngoài (nếu có) theo hướng dẫn tại điểm a.2 khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC theo Mẫu tờ khai 02/KK-TNCN.

Đề nghị Công ty Cổ Phần Khách sạn Wafaiфо Quảng Nam căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: TTKT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT. *VLL*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lương Đình Đường